

Số: 52/QĐ- MNHC

Hiệp Cát, ngày 01.. tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MN HIỆP CÁT

Căn cứ Nghị định số 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 đã được cơ quan Kho bạc Nhà nước huyện xác nhận, số liệu thẩm tra quyết toán của phòng Tài chính – Kế hoạch;

Xét đề nghị của kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách của trường MN Hiệp Cát năm 2023 (theo biểu số 04 đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Kế toán trường MN Hiệp Cát và cán bộ, nhân viên có liên quan, căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính-KH;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Tuyền

QUYẾT TOÁN THU, CHI NGUỒN NGÂN SÁCH, NGUỒN KHÁC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 52 /QĐ-MNHC ngày 01/08.../2024)

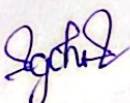
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu					
1	Tổng số thu học phí	489.052	489.052			
1.1	Học phí	489.052	489.052			
1.2	Các khoản thu khác					
2	Chi từ nguồn thu để lại	476.106,2	476.106,2	454.954,3	21.151,9	
2.1	Học phí	476.106,2	476.106,2	454.954,3	21.151,9	
-	Chi nhiệm vụ thường xuyên	476.106,2	476.106,2	454.954,3	21.151,9	
-	Chi nhiệm vụ không thường xuyên					
-	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
2.2	Các khoản thu khác					
-	Chi nhiệm vụ thường xuyên					
-	Chi nhiệm vụ không thường xuyên					
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	4.377.939	4.377.939	3.556.625,9	821.312,6	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.179.746	4.179.746	3.556.625,9	623.120,1	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	198.192,5			198.192,5	

Ghi chú: Biểu này dùng cho các trường học, trung tâm giáo dục NN-TX

KẾ TOÁN


Nguyễn Thị Chà

Hiệp Cát, ngày 01 tháng 8 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ TUYẾN

Số: 54 /BC- MNHC

Hiệp Cát, ngày 01 tháng 8 năm 2024

**BÁO CÁO CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN
NGUỒN NSNN VÀ NGUỒN THU, CHI SỰ NGHIỆP
VÀ CÁC KHOẢN DO HỌC SINH ĐÓNG GÓP NĂM 2023**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Quyết định số: 3699/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện Nam Sách về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Trường Mầm non Hiệp Cát đã chỉ đạo cán bộ chuyên môn thực hiện lập hồ sơ, sổ sách, báo cáo tài chính quyết toán nguồn ngân sách đảm bảo, nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu các khoản do phụ huynh học sinh đóng góp, ủng hộ đầy đủ, đúng biểu mẫu theo qui định, số liệu cụ thể như sau:

I. Nguồn ngân sách đảm bảo:

- Nguồn kinh phí tự chủ:

1- Dự toán năm trước chuyển sang	:	0 đồng
2- Dự toán được giao đầu năm	:	3.890.969.000 đồng
3- Dự toán bổ sung tăng trong năm	:	288.777.000 đồng
4- Dự toán điều chỉnh giảm trong năm	:	0 đồng
5- Tổng kinh phí được sử dụng (1+2+3-4)	:	4.179.746.000 đồng
6- Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	:	4.179.746.000 đồng
7- Kinh phí còn dư được chuyển nguồn sang năm sau	:	0 đồng

- Nguồn kinh phí không tự chủ:

1- Dự toán năm trước chuyển sang	:	0 đồng
2- Dự toán được giao đầu năm	:	96.940.000 đồng

3- Dự toán bổ sung tăng trong năm	:	101.252.500 đồng
4- Dự toán điều chỉnh giảm trong năm	:	0 đồng
5- Tổng kinh phí được sử dụng (1+2+3-4)	:	198.192.500 đồng
6- Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	:	198.192.500 đồng
7- Kinh phí còn dư được chuyển nguồn sang năm sau	:	0 đồng

II. Nguồn thu sự nghiệp (học phí):

1- Số dư năm trước chuyển sang	:	222.385.700 đồng
2- Dự toán được giao đầu năm	:	423.000.000 đồng
3- Số thu được trong năm	:	489.052.000 đồng
4- Tổng kinh phí được sử dụng (1+3)	:	711.437.700 đồng
5- Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	:	476.106.200 đồng
6- Kinh phí còn dư được chuyển sang năm sau	:	235.331.500 đồng

III. Thu, chi các khoản do học sinh đóng góp:

1. Số dư đầu kỳ: 23.907.500 đồng

Trong đó:

1.1 - Quỹ phụ phí bán trú (than, gas, vệ sinh...)	:	23.167.500 đồng
1.2 - Quỹ tiền bổ sung đồ dùng bán trú	:	740.000 đồng

2. Số thu: 3.011.209.500 đồng

Trong đó:

2.1- Quỹ bán trú	:	2.550.935.000 đồng
2.1.1- Quỹ tiền ăn bán trú	:	1.417.060.000 đồng
2.1.2- Quỹ tiền công trực, nuôi bán trú	:	793.725.000 đồng
2.1.3- Quỹ phụ phí bán trú (than, gas, vệ sinh...)	:	318.050.000 đồng
2.1.4- Quỹ tiền bổ sung đồ dùng bán trú	:	22.100.000 đồng
2.2- Quỹ đồ dùng học tập học sinh	:	102.425.000 đồng
2.3- Quỹ học phí hè	:	245.245.000 đồng
2.4- Quỹ bảo hiểm thân thể	:	104.400.000 đồng
2.5- Quỹ nước uống	:	8.204.500 đồng

3. Số chi: 3.017.950.000 đồng

Trong đó:

3.1- Quỹ bán trú	:	2.557.676.000 đồng
3.1.1- Quỹ tiền ăn bán trú	:	1.417.060.000 đồng
3.1.2- Quỹ tiền công trực, nuôi bán trú	:	793.725.000 đồng
3.1.3- Quỹ phụ phí bán trú (than, gas, vệ sinh...)	:	333.951.000 đồng
3.1.4- Quỹ tiền bổ sung đồ dùng bán trú	:	12.940.000 đồng

3.2- Quỹ đồ dùng học tập học sinh	:	102.425.000 đồng
3.3- Quỹ bảo hiểm thân thể	:	104.400.000 đồng
3.4- Quỹ học phí hè	:	245.245.000 đồng
3.5- Quỹ nước uống	:	8.204.500 đồng

4. Số dư đến hết 31/12/2023 : 17.167.000 đồng

Trong đó:

4.1- Quỹ bán trú	:	17.167.000 đồng
4.1.1- Quỹ tiền ăn bán trú	:	0 đồng
4.1.2- Quỹ tiền công trực, nuôi bán trú	:	0 đồng
4.1.3- Quỹ phụ phí bán trú (than, gas, vệ sinh...)	:	7.267.000 đồng
4.1.4- Quỹ tiền bổ sung đồ dùng bán trú	:	9.900.000 đồng
4.2- Quỹ đồ dùng học tập học sinh	:	0 đồng
4.3- Quỹ bảo hiểm thân thể	:	0 đồng
4.4- Quỹ học phí hè	:	0 đồng
4.5- Quỹ nước uống	:	0 đồng

IV- Hình thức, thời gian và địa điểm công khai:

- Hình thức: bằng báo cáo tại cuộc họp hội đồng nhà trường, niêm yết tại bảng tin của nhà trường

- Thời gian : Từ ngày 01/08/2024 đến hết ngày 31/08/2024.

- Địa điểm công khai: Bảng tin của nhà trường

Trên đây là báo cáo công khai quyết toán nguồn ngân sách đảm bảo, nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu các khoản do học sinh đóng góp năm 2023 của trường MN Hiệp Cát, báo cáo cơ quan tài chính nắm được./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu đơn vị.



**HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ TUYẾN**